

Đề tài: Ghết-Sê-Ma-Nê – Ma-thi-ơ 26:36-45
Topic: Gethsemane – Matthew 26:36-45

Mục đích: Học gương Chúa Giê-xu trong vườn Ghết-Sê-Ma-Nê

Purpose: Learn the example of Jesus in the garden of Gethsemane

[Những câu hỏi gợi ý đơn giản & áp dụng – Basic questions & applications]

1. Chữ Ghết-Sê-Ma-Nê có nghĩa là gì? What is the meaning of the word “Gethsemane”?
2. Những cảm xúc mà Chúa Giê-su phải trải qua ở Gethsemane là gì? Ngài đòi hỏi gì ở các môn đồ? Ngài cầu xin Chúa điều gì?
What are the various emotions Jesus must have felt in Gethsemane? What does he ask of his disciples? What does he ask of God?
3. Ý muốn của Đức Chúa Trời là gì (trong câu 39, 42)? Chúa Giê-su cho chúng ta không mẫu như thế nào cho sự cầu nguyện của chúng ta?
What is God’s will (vv 39, 42)? What model for our prayers does Jesus provide here?
4. “Ghết-sê-ma-nê” của bạn đã là gì – thời điểm mà bạn thật sự đấu tranh (vật lộn) với Chúa? Bạn học được gì từ gương của Chúa Giê-xu về việc cầu nguyện vào những lúc đó?
What has been your “Gethsemane” – a place where you really wrestled with God? What do you learn from Jesus’ example about praying at those times?
5. Ai là người bạn muốn “hiệp nguyện” với bạn trong lần tới khi bạn đối diện “Ghết-sê-ma-nê”?
Who would you want to “watch and pray” with you next time you face “Gethsemane”?

Bạn áp dụng thực tế bài học như thế nào cho đời sống mình trong tuần tới hoặc cho những tháng năm sắp tới để có thể phúc lợi cho cá nhân, gia đình, và hội thánh West Houston VBC

How you realistically apply the lesson to your life in the coming week or the years ahead to benefit individuals, families, and the West Houston VBC Congregation

Học Thuộc Lòng Ma-thi-ơ 26:41 "Hãy thức canh và cầu nguyện, kẻo các ngươi sa vào chước cám dỗ; tâm thần thì muốn lắm, mà xác thịt thì yếu đuối."

Memorize Matthew 26:41 “Watch and pray so that you will not fall into temptation. The spirit is willing, but the flesh is weak.”

Nghiên Cứu Câu Kinh Thánh - Verse Study Form

Hoàn tất phần nghiên cứu với câu Kinh Thánh thuộc lòng có đánh dấu hoa thị (*) ở trang trước

Using the suggested memory verse marked with an asterisk from the opposite page, complete this verse study form.

1. Địa chỉ của câu Kinh Thánh – verse reference _____

2. Viết ra và định nghĩa hai từ chìa khóa (quan trọng) trong câu Kinh Thánh đó.

List two key words and define them.

Từ chìa khóa – Key Word: _____

Định nghĩa - Definition: _____

Từ chìa khóa – Key Word: _____

Định nghĩa - Definition: _____

3. Câu Kinh Thánh này nói gì? (Viết lại câu Kinh Thánh theo lối hành văn riêng của quý vị).

What does the verse say? (Paraphrase—Rewrite the verse in your own words.)

4. Tôi có thể áp dụng chân lý của câu Kinh Thánh này vào đời sống của tôi như thế nào?

How can you apply the truth of this verse to your life today?

Kết thúc (bằng thì giờ cầu nguyện và bài tập chuẩn bị cho buổi học lần tới)

Closing (Prayer time and assignment for next week)